

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 292/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1993.

Căn cước công dân: 001193017231 ; Do Cục trưởng cục Cvề TTXH cấp ngày 31/05/2023.

Nơi thường trú: 9 Ngõ H, phường C, Hà Nội.

Nơi ở: 9 Ngõ H, phường C, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1991.

Căn cước công dân: 001091006859, cấp ngày 10/5/2021.

Nơi thường trú: Số 59 B, phường C, Hà Nội.

Nơi ở: Số 59 B, phường C, Hà Nội.

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 292/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc tranh chấp xin ly hôn.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1993.

Căn cước công dân: 001193017231 ; Do Cục trưởng cục Cvvề TTXH cấp ngày 31/05/2023.

Nơi thường trú: 9 Ngõ H, phường C, Hà Nội.

Nơi ở: 9 Ngõ H, phường C, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1991.

Căn cước công dân: 001091006859, cấp ngày 10/5/2021.

Nơi thường trú: Số 59 B, phường C, Hà Nội.

Nơi ở: Số 59 B, phường C, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Tuấn N.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Tuấn N xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 20/01/2026.

Giao con chung Nguyễn Nhật Q cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N đóng góp tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và nhà ở chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Tuấn N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Tuấn N không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí HNGĐ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006373 ngày 17/3/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THA DS Khu vực 1 – Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

(Đã ký)

Đồng Thị Lai